

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **10/04/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D7-38**

Mã nhận dạng: 000395

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Xuân Lưu	Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Thanh Xuân	G.Viên chấm thi 1 Nguyễn Thanh Xuân	G.Viên chấm thi 2 Nguyễn Thanh Xuân
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240108	NGUYỄN THẾ DŨNG	16/11/2001	CCQ2224D		357	Dũng	84	28	50	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2119240003	ĐỖ THỊ NGỌC	20/09/2001	CCQ1924A		485	Điệp	65	34	46	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122240074	NGUYỄN HOÀNG GIANG	10/03/2004	CCQ2224C		132	Gi	50	59	55	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120240154	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	13/06/2002	CCQ2024F		209	h	65	29	43	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2119240033	ĐÀO THỊ HỒNG	08/10/2001	CCQ1924B		357	Hồng	56	30	40	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240004	BÙI QUỐC HỮU	31/01/2003	CCQ2124A		485	Hữu	70	21	41	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122240097	NGÔ THỊ THÙY LINH	28/05/2003	CCQ2224D		209	Linh	71	47	57	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122240067	VÕ THỊ ÁNH	25/01/2004	CCQ2224C		357	Ng	90	47	64	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2119240037	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	01/11/2001	CCQ1924B		485	Ngân	67	31	45	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120240009	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	14/05/2002	CCQ2024A		132	Ngân	83	42	58	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121240020	PHẠM THẾ NGHĨA	06/10/2003	CCQ2124A		209	Nghĩa	79	66	71	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121240009	TRẦN KIM NGỌC	12/06/2003	CCQ2124A		132	Kim	80	45	59	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121240041	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	07/07/2003	CCQ2124B		209	Ngọc	88	40	59	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2122240168	NGÔ ĐỖ DUY NGUYỄN	16/10/2003	CCQ2224F			CT				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2122240079	HỒ THỊ MỸ NHÂN	09/09/2004	CCQ2224C		485	Nhân	67	29	44	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121240048	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	07/08/2003	CCQ2124B		132	Nhung	82	46	60	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121240015	TRƯƠNG HOÀI PHƯƠNG	16/09/2003	CCQ2124A		485	Phuong	69	26	43	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121240017	BÙI THỊ BÍCH QUYÊN	04/12/2002	CCQ2124A		132	Quyên	66	29	44	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240040	CHÁU THỊ KIM THOA	10/09/2003	CCQ2124B		209	Thoa	66	23	40	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120240054	ĐỖ TRẦN ANH THƯ	22/01/2001	CCQ2024B		357	Anh	86	64	73	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 1 (224303) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **10/04/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D7-38**

Mã nhận dạng: 000395

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 27....

Số bài thi: 27....

Số tờ giấy thi: 27....

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Xuân Lưu	Cán bộ coi thi 2 Nguyễn Thanh Loan	G.Viên chấm thi 1 Nguyễn Thanh Loan	G.Viên chấm thi 2 Nguyễn Thanh Loan
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240211	THÂN NGUYỄN HUYỀN TRANG	15/04/2004	CCQ2224C		485		75	75	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2122240107	ÔNG THỊ CẨM TRÚC	05/01/2004	CCQ2224D		132		57	15	32	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2122240073	LÊ THỊ NGỌC TUYỀN	11/05/2003	CCQ2224C		209		72	33	49	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122240076	BÙI THỊ TUYỀN VI	22/10/2004	CCQ2224C		357		77	38	54	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121240029	NGUYỄN HÀ VI	05/12/2003	CCQ2124A		485		72	36	50	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121240174	TRẦN VĂN VŨ	19/09/2002	CCQ2124F		132		81	47	61	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121240051	NGUYỄN TRUNG VƯƠNG	27/11/2003	CCQ2124B		209		66	52	58	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121240025	NGÔ THỊ HỒNG XUYẾN	30/12/2003	CCQ2124A		357		92	77	83	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi